

I. 連一連 Match
lián yī lián

A. 球 qiú •

小汽車 xiǎo qì chē •

桌子 zhuō zi •

椅子 yǐ zi •

書 shū •



B.



ㄒ ㄧㄚˋ ㄇㄧㄢˋ xià miàn

ㄋ ㄞˇ ㄌ ㄧˇ nǎ lǐ

ㄕ ㄞˋ shàng miàn

ㄕ ㄞˋ zài